

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐÔNG NHẬT BẢN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐÔNG NHẬT BẢN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107296977

3. Ngày thành lập: 15/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 50 D1, tổ 9, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934106336

Fax:

Email: vanban87@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sao chép bản ghi các loại	1820
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi..;	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng nhựa, composite; bán buôn phụ liệu may mặc;	4669
8.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4761
12.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
13.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4772
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
18.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; hoạt động của các căng tin, hàng ăn tự phục vụ...;	5629
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, đê, kè, đập, cống, xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời;	4290
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ;	4390
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;	4520(Chính)

36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô;	4530
37.	Bán mô tô, xe máy	4541
38.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
41.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn va li, túi, ví, cặp, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; dụng cụ thể dục, thể thao; dụng cụ y tế;	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng; bàn, ghế, tủ văn phòng; bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp...; (trừ loại Nhà nước cấm)	4659
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ;	4773
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Dịch vụ đóng gói	8292
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
52.	Quảng cáo	7310
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ loại Nhà nước cấm)	7721
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ loại Nhà nước cấm)	7730
56.	Đại lý du lịch	7911
57.	Điều hành tua du lịch	7912
58.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

60.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 1.700.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BẢN	Đội 1, thôn Tân Độ, Xã Xuy Xá, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.020.000.000	60,000	001087007857	
2	NGUYỄN MANH ĐÔNG	Đội 11, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	680.000.000	40,000	112133231	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN BẢN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 17/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087007857

Ngày cấp: 28/08/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đội 1, thôn Tân Độ, Xã Xuy Xá, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Đội 1, thôn Tân Độ, Xã Xuy Xá, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội